TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-KDTM	*Tp. Kon Tum, ngày 14 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 22/01/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A;

Địa chỉ: Tầng N, Tòa nhà G, số N, phường O, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Việt C – Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng TMCP A (theo văn bản ủy quyền số: 1148/UQ-TGĐ.23 ngày 26/12/2023). Địa chỉ: Số M, đường Đ, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Công ty TNHH T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thu M– Giám đốc;

Địa chỉ: Số M, đường P, phường L, thành phố K, tỉnh KonTum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Trọng C, sinh năm 1961 và Trần Thị Thu M, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Tổ P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 05/03/2024 là 10.952.875.390 đồng (*Mười tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 6.400.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 98.896.208 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.453.979.182 đồng và phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, thời gian tính lãi tiếp theo từ ngày 06/3/2024 cho đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả ngày 23/4/2024.

Kể từ ngày 24/4/2024, Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH T không trả đủ số tiền phải trả thì phải tiếp tục chịu tiền lãi

chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2817/18/TD-TT/VIII.2 ngày 14/6/2018 đã ký giữa Ngân hàng TMCP A với Công ty TNHH T cho đến khi trả hết nợ. Thời gian tính lãi từ ngày 06/3/2024.

Khi Công ty TNHH T trả đủ số tiền phải trả thì Ngân hàng TMCP A phải trả cho ông Hà Trọng C và bà Trần Thị Thu M Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 258227, số vào sổ cấp GCN CH00302 do UBND thành phố K cấp ngày 22/10/2010 mang tên ông Hà Trọng C và bà Trần Thị Thu M, vị trí thửa đất: đường P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 8, diện tích 172,5m^2.

Nếu Công ty TNHH T không trả hoặc trả không đủ số tiền phải trả thì quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án để thu hồi nợ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về án phí KDTM là 59.476.437 đồng (*Năm mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm ba bảy đồng*) các đương sự thỏa thuận Công ty TNHH T phải chịu;

+ Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền đã nộp tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm là 59.380.000 đồng *(Năm mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000673 ngày 22-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.200.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận Công ty TNHH T nhận chịu. Công ty TNHH T phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự.
- Chi cục Thi hành án TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung